

Học phần: Phát triển phần mềm hướng dịch vụ**Nhóm: INT1448-05****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 3/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12CCCN106	Nguyễn Tuấn Anh	C12CNPM	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
2	B13CCCN088	Nguyễn Việt Anh	C13CNPM	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
3	B12DCCN420	Võ Thế Anh	D12CNPM6	8,0	8,0		9,0	4,0	5,8	
4	B12DCCN155	Trần Tiến Đạt	D12CNPM5	10,0	8,0		9,0	3,0	5,4	
5	B12DCCN312	Bùi Thái Hà	D12CNPM3	7,0	6,0		8,0	5,0	5,9	
6	B12DCCN062	Hoàng Thị Hằng	D12CNPM6	10,0	7,0		9,0	8,0	8,3	
7	B12DCCN431	Lê Hồng Hiếu	D12CNPM6	7,0	6,0		9,0	4,0	5,5	
8	B12DCCN113	Nguyễn Văn Hiếu	D12CNPM4	8,0	5,0		9,0	4,0	5,5	
9	B12DCCN063	Phạm Anh Hiếu	D12CNPM3	10,0	6,0		8,0	5,5	6,5	
10	B13CCCN050	Đặng Thị Hoa	C13CNPM	7,0	6,0		7,0	3,0	4,5	
11	B12DCCN436	Bùi Quang Hùng	D12CNPM2	7,0	5,0		7,0	3,0	4,4	
12	B12DCCN378	Phạm Thanh Hùng	D12CNPM1	10,0	10,0		10,0	5,0	7,0	
13	B12DCCN324	Trần Đình Hưng	D12CNPM5	7,0	5,0		8,0	2,0	4,0	
14	B112104123	Bùi Trần Trung Kiên	D12CNPM2	8,0	4,0		7,0	2,0	3,8	
15	B12DCCN178	Nguyễn Trung Kiên	D12CNPM3	10,0	8,0		9,0	6,0	7,2	
16	B12DCCN383	Phí Mạnh Kiên	D12CNPM4	10,0	10,0		10,0	6,0	7,6	
17	B12DCCN121	Lương Đình Lâm	D12CNPM5	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
18	B12DCCN122	Nguyễn Văn Lễ	D12CNPM1	7,0	6,0		7,0	3,0	4,5	
19	B12DCCN377	Đinh Hải Linh	D12CNPM6	8,0	5,0		8,0	5,0	5,9	
20	B12DCCN386	Nguyễn Nhật Linh	D12CNPM3	8,0	4,0		6,0	4,0	4,8	
21	B12DCCN123	Lê Tiến Lộc	D12CNPM2	7,0	5,0		7,0	3,0	4,4	
22	B12DCCN125	Nguyễn Thanh Mai	D12CNPM2	10,0	4,0		9,0	4,0	5,6	
23	B12DCCN390	Nguyễn Đình Mạnh	D12CNPM2	3,0	4,0		6,0	1,0	2,5	
24	B12DCCN072	Nguyễn Thị Mây	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9	
25	B12DCCN285	Phạm Công Minh	D12CNPM3	2,0	6,0		8,0	4,5	5,1	
26	B12DCCN392	Hoàng Văn Nam	D12CNPM3	5,0	4,0		6,0	2,0	3,3	
27	B12DCCN287	Trần Ngọc Nam	D12CNPM2	10,0	6,0		8,0	5,0	6,2	
28	B12DCCN128	Mai Thị Thu Nga	D12CNPM5	8,0	5,0		8,0	6,0	6,5	
29	B13CCCN146	Trần Văn Nhất	C13CNPM	5,0	5,0		5,0	2,5	3,5	
30	B12DCCN079	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D12CNPM3	10,0	8,0		9,0	6,0	7,2	
31	B12DCCN081	Đỗ Đăng Quân	D12CNPM1	8,0	8,0		8,0	3,0	5,0	
32	B12DCCN135	Nguyễn Văn Quý	D12CNPM4	10,0	5,0		9,0	5,5	6,6	
33	B12DCCN192	Trần Ngọc Thắng	D12CNPM5	3,0	5,0		7,0	3,0	4,0	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN294	Đỗ Trung Thành	D12CNPM3	0,0	0,0		8,0		1,6	Không đủ ĐKDT
35	B12DCCN405	Nguyễn Văn Thiệu	D12CNPM4	10,0	10,0		9,0	2,0	5,0	
36	B12DCCN457	Mai Thành Thịnh	D12CNPM5	7,0	7,0		7,0	4,0	5,2	
37	0921040350	Nguyễn Mạnh Toàn	D12CNPM1	2,0	4,0		7,0	0,0	2,0	Vắng
38	B12DCCN461	Nguyễn Quỳnh Trang	D12CNPM6	10,0	8,0		9,0	4,0	6,0	
39	B12DCCN091	Trần Minh Trí	D12CNPM1	7,0	6,0		7,0	2,0	3,9	
40	B12DCCN462	Dương Tuyết Trinh	D12CNPM2	7,0	5,0		9,0	4,0	5,4	
41	B12DCCN463	Lê Thành Trung	D12CNPM3	7,0	5,0		7,0	2,0	3,8	
42	B12DCCN200	Nguyễn Đình Trường	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	6,5	7,6	
43	B12DCCN296	Phạm Xuân Trường	D12CNPM5	10,0	6,0		8,0	5,0	6,2	
44	B12DCCN297	Lê Anh Tuấn	D12CNPM2	8,0	6,0		8,0	6,0	6,6	
45	B13CCCN169	Lê Văn Tuấn	C13CNPM	5,0	5,0		7,0	2,0	3,6	
46	B12DCCN299	Cao Văn Tùng	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
47	B12DCCN300	Đào Thanh Tùng	D12CNPM1	5,0	4,0		8,0	2,0	3,7	
48	B12DCCN146	Mai Sơn Tùng	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	2,0	4,2	
49	B12DCCN302	Đoàn Văn Việt	D12CNPM6	3,0	7,0		8,0	4,0	5,0	
50	B12DCCN096	Vũ Hoàng Việt	D12CNPM2	5,0	6,0		7,0	4,0	4,9	
51	B12DCCN303	Nguyễn Hoàng Vinh	D12CNPM3	10,0	6,0		8,0	6,0	6,8	
52	B12DCCN304	Trần Quang Vinh	D12CNPM4	10,0	10,0		10,0	5,0	7,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	52	SV	- Số SV dự thi:	47	SV
- Số SV thi đạt:	39	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	13	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

